BÀI 28. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**I. Khái niệm phát triển bền vững**

*-* Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của .........................................

.........................................................................................................................................

- PTBV là sự phát triển luôn giữ được sự kết hợp cân đối, hài hòa trên cả 3 trụ cột ......

.......................................................................................................................................

**II. Các biện pháp phát triển bền vững**

*1. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên*

*a. Các loại tài nguyên thiên nhiên*

*-* TNTN là những của cải vật chất có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng, phục vụ cuộc sống của con người.

- Phân loại:

+ Theo bản chất tự nhiên: ..........................................................................................

....................................................................................................................................

+ Theo khả năng tái tạo: ............................................................................................

....................................................................................................................................

*b. Vai trò và các biện pháp khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên*

- Vai trò của tài nguyên thiên nhiên:

+ Cung cấp nhu cầu thiết yếu cho đời sống con người.

+ Cung cấp nguyên liệu và năng lượng cho sản xuất.

+ Hỗ trợ môi trường tự nhiên (khí quyển, đất, nước, rừng), bảo vệ khí hậu....

- Vai trò của việc khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên:

+ tiết kiệm tài nguyên.

+ hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ đảm bảo được chức năng bảo vệ con người và các hệ sinh thái.

- Các biện pháp khai thác và sử dụng hợp lí TNTN:

+ Khai thác, sử dụng TNTN ở mức độ cho phép.

+ Không lãng phí, hủy hoại hay làm cạn kiệt TNTN.

+ Tránh gây ô nhiễm môi trường.

*2. Hạn chế gây ô nhiễm môi trường*

*a. Khái niệm ô nhiễm môi trường*

Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi ............................................................................ của thành phần môi trường không phù hợp với các quy chuẩn kĩ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến...........................................................

*b. Nguyên nhân ô nhiễm môi trường:*

- **Các yếu tố tự nhiên**: hoạt động núi lửa, sự phân hủy xác sinh vật…

- **Tác động của con người**: Chất thải sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, các vụ nổ hạt nhân*…*

*c. Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường:*

- Nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống quản lí môi trường hiệu quả; tổ chức tốt việc kiểm tra, giám sát môi trường

- Sử dụng hợp lí hóa chất trong sinh hoạt và sản xuất.

- Áp dụng khoa học, kĩ thuật tiên tiến, đổi mới công nghệ nhằm giảm ô nhiễm trường

- Bảo tồn và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên

*3. Bảo tồn đa dạng sinh học*

*a. KN: là bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên, các loài hoang dã, lưu trữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền.*

*b. Nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học:* thay đổi về sử dụng đất và biển; ................................................................................................................................sự du nhập của các loài ngoại lai xâm hại; tạo các giống cây trồng, vật nuôi mới; tạo sinh vật biến đổi gene.

*c. Các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học:* nâng cao ý thức bảo tồn đa dạng sinh học; hạn chế........................................................................................; chú trọng bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm; kết hợp bảo tồn tại chỗ với bảo tồn chuyển chỗ; chia sẻ lợi ích đa dạng sinh học; quản lí rủi ro do sinh vật biến đổi gene; xây dựng cơ sở dữ liệu và thành lập các khu bảo tồn.

*4. Phát triển nông nghiệp bền vững*

*a. Khái niệm:* Nông nghiệp bền vững là một hệ thống nông nghiệp cân bằng tính

................................................................................................................................

*b. Vai trò của nông nghiệp bền vững* là đóng góp cho sự phát triển của xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống, xoá đói giảm nghèo; tránh lãng phí tài nguyên thiên nhiên; hạn chế ô nhiễm môi trường.

*5. Kiểm soát phát triển dân số*

*a. Dân số và một số chỉ tiêu về dân số*

Dân số là ....................................................................................... một quốc gia, khu vực, vùng địa lí kinh tế hoặc một đơn vị hành chính **.**

*b.**Một số vấn đề bất cập về dân số hiện nay*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

Vai trò của kế hoạch hóa gia đình trong phát triển dân số: giúp đảm bảo điều kiện để nuôi dạy tốt con cái; trẻ em được phát triển trong một môi trường lành mạnh, hạnh phúc và phát triển toàn diện;bảo vệ sức khoẻ thể chất và tinh thần của người phụ nữ, giúp người phụ nữ chủ động trong công việc gia đình và công tác xã hội; các thành viên trong gia đình có nhiều cơ hội phát triển về mọi mặt.

*6. Giáo dục bảo vệ môi trường*

Giáo dục môi trường là một quá trình phát triển nhận thức, kĩ năng và hình thành những lối sống .............................................................................................

......................................................................................., ngăn ngừa những vấn đề môi trường trong tương lai.

Giáo dục môi trường đảm bảo nguyên tắc: phù hợp với đối tượng người học; đảm bảo tính thực tiễn